

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Khoa Kiến thức cơ bản

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU THU BÀI

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Diễn viên chèo K45

Hình thức thi:..... .

Ngày thi (kiểm tra):

STT	Họ và tên	Số đề	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	Trần Tiến Anh				
2	Lê Ngọc Ánh				
3	Nguyễn Thị Minh Ánh				
4	Nguyễn Thị Dung				
5	Đoàn Minh Hoàng				
6	Nguyễn Thùy Linh				
7	Hoàng Tuấn Minh				
8	Nguyễn Hồng Nhung				
9	Phạm Như Quỳnh				
10	Phạm Thị Thanh Tâm				
11	Nguyễn Thị Kiều Trang				
12	Nguyễn Thị Huyền Trang				

Giảng viên coi thi 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên coi thi 2

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VIẾT

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Diễn viên chèo K45

STT	Họ và tên	Số phách	Điểm		Ghi chú
			(Bằng số)	(Bằng chữ)	
1	Trần Tiến Anh				
2	Lê Ngọc Ánh				
3	Nguyễn Thị Minh Ánh				
4	Nguyễn Thị Dung				
5	Đoàn Minh Hoàng				
6	Nguyễn Thùy Linh				
7	Hoàng Tuấn Minh				
8	Nguyễn Hồng Nhung				
9	Phạm Như Quỳnh				
10	Phạm Thị Thanh Tâm				
11	Nguyễn Thị Kiều Trang				
12	Nguyễn Thị Huyền Trang				

Tổng số bài thi:.....

Ngày khớp điểm:...../...../20.....

Cán bộ khớp điểm

(Ký, ghi rõ họ tên)

Khoa/Trung tâm

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VĂN ĐÁP, THỰC HÀNH

Học kỳ ... , năm học: 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Diễn viên chèo K45

Ngày thi (kiểm tra):.....

STT	Họ và tên	Số phiếu thi	Điểm thông nhất của 2 GV		Chữ ký SV	Ghi chú
			(Bằng số)	(Bằng chữ)		
1	Trần Tiến Anh					
2	Lê Ngọc Ánh					
3	Nguyễn Thị Minh Ánh					
4	Nguyễn Thị Dung					
5	Đoàn Minh Hoàng					
6	Nguyễn Thùy Linh					
7	Hoàng Tuấn Minh					
8	Nguyễn Hồng Nhung					
9	Phạm Như Quỳnh					
10	Phạm Thị Thanh Tâm					
11	Nguyễn Thị Kiều Trang					
12	Nguyễn Thị Huyền Trang					

Giảng viên chấm thi 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên chấm thi 2

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU TỔNG KẾT ĐIỂM HỌC PHẦN

Hình thức đào tạo:

Học kỳ:, năm học: 20... - 20...

Môn học:.....

Số TC:.....

Lớp: Diễn viên chèo K45

Hình thức thi:.....

STT	Họ và tên sinh viên	Điểm chuyên cần (Hệ số 1)	Điểm TB kiểm tra (Hệ số 3)	Điểm thi học phần (Hệ số 6)	Điểm tổng kết học phần	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Trần Tiến Anh					
2	Lê Ngọc Ánh					
3	Nguyễn Thị Minh Ánh					
4	Nguyễn Thị Dung					
5	Đoàn Minh Hoàng					
6	Nguyễn Thùy Linh					
7	Hoàng Tuấn Minh					
8	Nguyễn Hồng Nhung					
9	Phạm Như Quỳnh					
10	Phạm Thị Thanh Tâm					
11	Nguyễn Thị Kiều Trang					
12	Nguyễn Thị Huyền Trang					

Nhận phiếu

Ngày.....tháng.....năm 20....

Ngày.....tháng.....năm 20....

Ngày.....tháng.....năm 20....

CÁN BỘ PHÒNG ĐT, QLKH và HTQT

KHOA/TRUNG TÂM

GIẢNG VIÊN BỘ MÔN

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lại Thị Thanh Bình

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

Khoa Kiến thức cơ bản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐIỂM DANH

Học kỳ:, Năm học: 20...../20.....

Môn học:

Lớp: Diễn viên chèo K45

[illegible]